TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh T** *K, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 132/2024/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1978
- *Bị đơn:* Anh Mai Xuân T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số 349 T, thị trấn Y, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu C và anh Mai Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Thu C và anh Mai Xuân T, cụ thể như sau:

2.1. *Về con c:* Chị C và anh T cùng xác định vợ chồng có 01 con c là cháu Mai Ngọc L, sinh ngày 25/12/2007.

Giao cháu Mai Ngọc L cho chị C là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị C là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con c.

2.2. *Về tài sản c và nợ c vợ chồng:* Chị C và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. *Về án phí:* Chị C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004106 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội; chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục T thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
-*UBND thị trấn Yên Viên (GCNKH số 70/2006);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Việt Phương